

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 17 – 02 – 2022  
V/v tranh chấp ly hôn  
và nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Huỳnh Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Hồ Thanh Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 428/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thảo Tr, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp Tân Đ, xã Tân Đ, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trương Quốc D, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp Tân Ph, xã Tân Đ, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Tr trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Trần Thảo Tr và anh Trần Quốc D chung sống năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Đ, huyện Trần Văn Th. Quá trình chung sống anh D không lo làm ăn, thường uống rượu về đánh chị, có lần dùng dao đe dọa chị nên đã ly thân khoảng 9 tháng nay. Nay chị Tr xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh D nên yêu cầu được ly hôn.

Chị Trang và anh D có 02 con chung gồm: Trương Phương Nh, sinh ngày 16/01/2016 và Trương Khôi V, sinh ngày 28/11/2017. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Tr xác định không có.

\* *Đối với anh Trương Quốc D:* Mặc dù đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị Tr nhưng anh D không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thảo Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Trương Quốc D đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị Tr và anh D chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh D không lo làm ăn, thường uống rượu về đánh chị, có lần dùng dao đe dọa chị nên đã ly thân khoảng 9 tháng nay. Từ nguyên nhân trên, chị Tr xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh D. Anh D không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

Xét yêu cầu của chị Tr, thấy rằng: Chị Tr yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh D đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh D không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Tr, cho chị Tr ly hôn với anh D là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Tr thấy rằng: Trương Phương Nh, sinh ngày 16/01/2016 và Trương Khôi V, sinh ngày 28/11/2017 hiện do chị Tr đang nuôi dưỡng, anh D không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao Phương Nh và Khôi V cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Do chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh D không có ý kiến nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị Tr xác định không có. Anh D không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; khi có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Tr phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thảo Tr.
- Về hôn nhân: Cho chị Trần Thảo Tr được ly hôn với anh Trương Quốc D.
- Về con chung: Giao Trương Phương Nh, sinh ngày 16/01/2016 và Trương Khôi V, sinh ngày 28/11/2017 cho chị Trần Thảo Tr tiếp tục trong năm, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Trương Quốc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thảo Tr phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011830 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị Tr đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Phong Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Huỳnh Ngọc Mai**